

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 01 - 2023

Về việc “Ly hôn”

N DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN PT, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn C

Các Hội thẩm N dân:

1. Ông Võ Văn T

2. Bà Nguyễn Thị Kim C

- Thư ký phiên toà: Ông Trần T N - Thư ký Toà án N dân huyện PT.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện PT tham gia phiên toà: Ông Lưu Tiên D – Kiểm sát viên sơ cấp

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án N dân huyện PT, tỉnh AG xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 318/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Hôn N và Gia đình “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Trần Thị Thuý L, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: tổ 7, ấp Hiệp Hoà, xã Hiệp Xương, huyện PT, tỉnh AG.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: tổ 05, ấp Bình Đông 2, xã Bình Thạnh Đông, huyện PT, tỉnh AG.

(Chị L xin vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải, nguyên đơn chị Trần Thị Thuý L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng T sau thời gian tìm hiểu được cha, mẹ đồng ý, không tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban N dân xã Bình Thạnh Đông, huyện PT, tỉnh AG theo Giấy chứng nhận kết hôn số 179/2009, ngày 18 tháng 12 năm 2009.

Sau khi cưới vợ chồng đi làm thuê xa ở nhiều nơi, khi trở về địa phương

thì sống tạm ở nhà gia đình cha mẹ hai bên do vợ chồng không có nhà riêng. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn về chuyện tiền bạc, chị và anh T lúc đó đều đã có con riêng nhưng tiền bạc vợ chồng làm ra thì anh T chỉ lo cho con riêng của anh T, không quan tâm gì tới con của chị L. Nhiều lần anh T uống rượu về có hành vi bạo lực với chị L, kéo dài đến năm 2013 chị quyết định bỏ về nhà mẹ ruột sống, thời gian đó anh T cũng không liên hệ hay muốn hàn gắn tình cảm với chị vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Do thời gian hai người ly thân đã lâu và hiện tại anh T cũng đã có người phụ nữ khác. Nay chị không còn tình cảm, không thể hàn gắn, nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Nguyễn Hoàng T vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án nên anh không có ý kiến trình bày.

Tại biên bản xác minh ngày 02/12/2022 về tình trạng hôn N giữa chị Trần Thị Thúy L và anh Nguyễn Hoàng T, được chị Nguyễn Thị Tuyết Phương là Trưởng Ban công tác mặt trận ấp Bình Đông 2, xã Bình Thạnh Đông, huyện PT, tỉnh AG cho biết, anh Nguyễn Hoàng T hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Bình Đông 2, xã Bình Thạnh Đông, huyện PT, tỉnh AG, trước đây chị L và anh T đi làm thuê xa ở nhiều nơi, khi trở về địa phương sinh sống thì tạm ở nhà gia đình cha mẹ hai bên, nguyên N mâu thuẫn cụ thể ra sao thì địa phương không rõ nhưng chị L và anh T ly thân đã lâu, chỉ nghe ở địa phương có tin là hiện tại anh T đã sống với người phụ nữ khác, nhà anh T thường xuyên đóng cửa, hiện đi làm xa nhưng vẫn tới lui về nhà ở tại địa phương.

- Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 01/12/2022 bà Cao Thị Thúy, sinh năm 1960 (là mẹ ruột chị L) trình bày: bà là mẹ ruột của L, L và T là vợ chồng, hôn N ban đầu tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn về chuyện tiền bạc, vợ chồng cùng làm nhưng T chỉ dùng để lo cho con riêng của T, còn con riêng của L thì L phải tự lo, quá trình vợ chồng chung sống ở nhà bà thường xuyên cãi nhau, bà biết L và T đã ly thân từ năm 2013 đến nay, gia đình có nhiều lần hàn gắn nhưng không được.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát N dân huyện PT:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị L có đơn xin vắng mặt và có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình, do đó đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt anh T và chị L theo Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Hôn N của anh, chị tự tìm hiểu quen biết nhau được cha mẹ chấp thuận, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban N

dân xã Bình Thạnh Đông, huyện PT, tỉnh AG, quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do chuyện tiền bạc, trước khi chung sống chị L và anh T đều có con riêng, khi chung sống tiền bạc vợ chồng cùng làm thì anh T đều lo cho con riêng của anh T, còn con riêng của chị L thì L phải tự lo, quá trình chung sống thường xuyên cãi nhau, gia đình hai bên có nhiều lần hàn gắn, chị L cũng tạo điều kiện hàn gắn nhưng không được, do ly thân thời gian dài từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, mục đích hôn N không đạt được, nên chị L yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với lời trình bày của bà Cao Thị Thúy (mẹ ruột của chị L) và chị Nguyễn Thị Tuyết Phương (Trưởng Ban công tác mặt trận ấp Bình Đông 2, xã Bình Thạnh Đông), đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

- Về con chung: không có nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản và nợ chung: không có tranh chấp nên không giải quyết

Đồng thời buộc các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về người tham gia tố tụng: nguyên đơn chị Trần Thị Thúy L yêu cầu được vắng mặt khi xét xử, chị có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình; bị đơn anh Nguyễn Hoàng T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như triệu tập lần thứ hai để nghe xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của anh, chị không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên HĐXX xét xử vắng mặt anh, chị theo Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: hiện nay anh T cư trú tại: ấp Bình Đông 2, xã Bình Thạnh Đông, huyện PT, tỉnh AG nên chị L khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân huyện PT theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về quan hệ tranh chấp: chị L xin ly hôn nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn N của anh, chị được xác lập do hai người tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên đồng ý, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban N dân xã Bình Thạnh Đông, huyện PT, tỉnh AG, quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do chuyện tiền bạc, trước khi chung sống chị L và anh T đều có con riêng, khi chung sống tiền bạc vợ chồng cùng làm ra mà anh T đều lo cho con riêng của anh T, còn con riêng của chị L thì chị L phải tự lo, thời gian chung sống thường xuyên cãi nhau, gia đình hai bên có nhiều lần hàn gắn chị L cũng tạo điều kiện hàn gắn nhưng không được, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, mục đích hôn N không đạt được, nên chị L yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với lời trình bày của bà Cao Thị Thúy (mẹ ruột của chị L) và chị Nguyễn Thị Tuyết Phương (Trưởng Ban công tác mặt trận ấp Bình Đông 2,

xã Bình Thạnh Đông), để anh chị có cuộc sống riêng sau này, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn N gia đình năm 2014.

- Về con chung: không có nên HĐXX không xem xét.

Về quan hệ tài sản chung: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận chị L khai không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn N thì anh T, chị L phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án khác.

[3] Về án phí: chị Trần Thị Thúy L là người xin ly hôn, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn N và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng Dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Điều 26, khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Thúy L đối với anh Nguyễn Hoàng T.

- Về quan hệ hôn N: chị Trần Thị Thúy L được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T
- Về quan hệ con chung: không có
- Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị Thúy L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005613 ngày 14/10/2022 của C cục Thi hành án dân sự huyện PT, anh Nguyễn Hoàng T không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện PT;
- Cục THADS huyện PT;
- UBND xã Bình Thạnh Đông, huyện PT, tỉnh AG;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn C